

Chúc Mừng Năm Mới 2025.

TƯỢNG PHẬT NHẬP NIẾT BÀN VĨ ĐẠI NHẤT THẾ GIỚI Ở TAJIKISTAN.

Nguyễn Xuân Quang.



Tượng cổ Phật Nhập Niết Bàn lớn nhất thế giới ở Tajikistan.

*

Trong chuyến viếng thăm Năm Quốc Gia Stans (Kyrgyzstan, Kazakhstan, Tajikistan, Uzbekistan và Turkmenistan) ở Trung Á chúng tôi có duyên được chiêm bái pho tượng cổ Phật Nhập Niết Bàn có một không hai trên thế giới ở Tajikistan.

Bức tượng Đức Phật nhập Niết bàn hiện nay là một triển lãm hấp dẫn nhất của Bảo Tàng Viện Quốc Gia Cổ Thời ở thủ đô Dushanbe của Tajikistan.

Tượng đã lôi kéo hàng ngàn du khách và người hành hương khắp thế giới hàng năm. Ngày nay tượng là một thu hút chính của Tajikistan, một quốc gia Islam.

Tượng còn là một ví dụ độc đáo về nghệ thuật Phật giáo Trung Á tuyệt vời và là một kho báu của văn hóa thế giới. Nó là một món quà quý hiếm của quá khứ, một dất mảnh văn hóa và đời sống hàng ngày của tổ tiên người Trung Á.

Đây là một bức tượng cổ Phật nằm lớn nhất thế giới được tạo dựng từ 1.600 năm trước.

Địa Điểm Khám Phá

Vào thế kỷ thứ 5 và thứ 6 dân Trung Á và Afghanistan đã tự do theo nhiều thứ tôn giáo và đức tin. Người Nam Tajikistan đã thực thi đạo Phật từ vài ba thế kỷ. Đức Phật được tin là sống vào thế kỷ thứ 6 Trước Dương Lịch (tin là sinh vào năm 563 Trước Dương Lịch).

Con Đường Tơ Lụa nối Trung Á với Ấn Độ đi ngang qua vùng này. Vì vậy các nhà khảo cổ học đã tìm thấy hàng trăm đền chùa Phật giáo tại Thung Lũng Vakhsh (Sông Vakhsh là dòng sông chính của Tajikistan), đã từng một thời thuộc đế quốc Bactria.

Cách 100 km về phía nam thủ đô Dushanbe, có một tỉnh đã trải qua nhiều tên, nay gọi là Bokhtar, vốn là biên giới phía bắc của nước Bactria xưa.

Khoảng nửa tiếng lái xe về hướng đông nam Bokhtar có một làng dân gốc Đức đã từng ở là Kirov. Và cách Kirov một km có một ngôi làng dưới một ngọn đồi.



Lưu ý Ajina Tepe gần biên giới Afghanistan, nơi có hai pho tượng Phật đứng khổng lồ vừa mới bị Taliban phá hủy.

Theo truyền thoại thoát đầu vào năm 1959, một người chăn thú vật trên một gò đồng cao bỗng thấy thấp thoáng xuất hiện một mặt người từ trong đất nhô ra. Anh ta về làng nói với mọi người là anh ta thấy ma trên đồi và không dám đưa thú lên chăn trên đó nữa. Ngọn đồi vốn đã nổi tiếng trong giới người già mê tín. Họ nói thời trước lúc họ còn trẻ trên đó có một xóm nhỏ bên sườn đồi nhưng về sau mọi người phải bỏ đi vì thấy nhiều điều kỳ bí. Họ đặt tên cho ngọn đồi là Ajina-Teppa hay Ajina-Tepe dịch qua tiếng Nga là “Devil’s Hill”, Đồi Quỷ hay Đồi Ma.

Rồi sau những trận mưa lớn có người nhìn thấy một đầu người dưới đất lộ ra. Nhân viên hữu trách đến nơi khám phá ra đó là đầu một tượng Phật nhỏ. Sau đó tìm thấy thêm nhiều di vật cổ khác.

Vào năm 1959, các nhà khảo cổ học mới nhận thấy ngọn đồi đứng trơ vơ một cách khác thường ở một vùng đồng ruộng bạt gió và với những cổ vật do dân chúng tìm thấy họ mới bắt đầu khai quật ngọn đồi.

Khai Quật

Nhà khoa học Nga Boris Letvinsky khám phá ra tại ngọn đồi một tu viện Phật giáo làm vào thế kỷ thứ 8. May mắn đây là một tu viện ở một vùng hẻo lánh đã không bị người Islam Ả-rập phá hủy rồi làm giáo đường chõng lên trên như ở những nơi khác.



Tu viện Phật giáo ở Ajina-Tepa, gần Kurgan-Teppa (nguồn: wikipedia).

Tu viện gồm có hai sân vuông bao quanh bởi các khu thờ phượng. Tại một sân có các tháp Phật có bậc cấp làm bằng gạch sống không nung (raw bricks). Với thời gian tháp mất hình dạng và trở thành các đống đất cao nhìn xuống chùa và tu viện.

Ngoài ra còn tìm thấy các mảnh tháp Phật, các tháp Phật nhỏ, các mảnh tượng Phật, các tranh tường frescos và các tranh nổi với hình Phật, Bồ-tát và các chư thánh khác.

Các cổ vật nhỏ này ngày nay triển lãm tại Bảo Tàng Viện Quốc Gia Cổ Thời ở Dushanbe và Hermitage ở St. Petersburg.



(ảnh của tác giả).



(ảnh của tác giả).

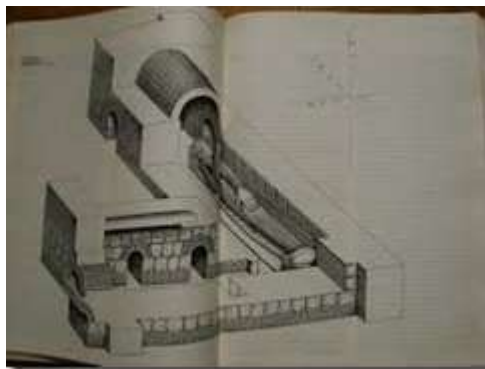


Tranh tường dâng lễ vật cúng Phật tại tu viện Ajina-Tepe, Tajikistan, thế kỷ thứ 7-8.

Tuy nhiên sự khám phá tuyệt vời nhất là pho tượng Phật nằm bằng đất sét đã bị vỡ.



Các khảo cổ gia người Nga đang khai quật (hình không ghi ngày năm 1960 ©2010 Derek Henry Flood).



Tu viện Ajina Tepe hình vẽ lại (nguồn: eBay).

Ta thấy tượng có thể đã được làm ngoài trời sau đó tháp làm sau che tượng. Tháp mái vòm hình ống nằm ngang mang tính âm thái dương vì liên hệ tới sự chết, sự nhập diệt của Phật. Như đã biết các kiến trúc Phật giáo gồm có: 1. chùa, tháp với mái vòm bán cầu mang tính dương thái dương, 2. các chùa, tháp dành cho Phật nhập Niết bàn, nữ tu viện mang âm tính với mái ống nằm ngang mang tính âm thái dương, 3. tu viện với mái bằng ngang (xem Hang Động Phật giáo Ajanta). Các dạng kiến trúc này thấy rõ ở quần thể Đại Bảo Tháp Sanchi:



Tháp, chùa (dương mái vòm và âm mái ống nằm ngang) và tu viện (mái bằng) tại quần thể Đại Tháp Sanchi. Hình phục dựng lại năm 1900 (nguồn: Wikipedia).



Chùa mái ống dành cho tượng Phật nhập Niết Bàn tại Kushinagar, Ấn Độ (tác giả mang vải vào thay áo mới cho Phật).

Vì tượng Phật quá to phải cắt ra thành hàng trăm mảnh to, nhỏ.

Những cổ vật đào tìm thấy ở đây phần lớn mang về Nga. May mắn là vì tượng quá lớn không mang về Nga được nên đem chôn dấu ở tầng hầm Bảo tàng Viện Quốc Gia Cổ Thời Tajikistan. Lý do là vì người cộng sản Nga theo chủ nghĩa vô thần không muốn phát huy Phật giáo, nhất là ở một nước thuộc địa vốn theo Islam (cũng may là các nhà khảo cổ học Nga không đem đi phá hủy như người Taliban).

-Phục Chế

Sau khi được độc lập (sau hơn 35 năm khám phá ra, các phần pho tượng được chôn dấu) giới chức Tajikistan nhận ra rằng đây là một kho báu của nhân loại và là quốc bảo của Tajikistan. Họ quyết định phục chế lại, cho thế giới chiêm ngưỡng và kiếm tiền.

Họ mời các nhà phục chế người Nga từ Bảo tàng Viện Hermitage ở St. Petersburg và xin ngân khoản ngoại quốc. Một tổ chức phi chính phủ Pháp: Agency for Technological Cooperation and Development, giúp trả tiền các chuyên viên. Đầu năm 2001 Hoa Kỳ cấp 30.000 Mỹ kim để phục chế tượng. Ít lâu sau chính phủ Nhật cấp cho Bảo tàng Viện 260.000 Mỹ kim.

Các chuyên viên phục chế từ Hermitage nằm dưới quyền điều khiển của Vera Fomin với sự cộng tác của các đồng nghiệp của Bảo tàng Viện Cổ Thời Tajikistan. Phải mất hai năm mới hoàn tất.

Bức tượng được ra mắt khách thăm viếng vào ngày 9-9-2000, ngày kỷ niệm thứ 10 ngày độc lập của Tajikistan.

Hai năm sau hai bức tượng Phật đứng khổng lồ cùng thời với pho tượng Phật nằm này ở thành phố láng giềng Bamiyan, Afghanistan, bị Taliban phá hủy. Tượng Phật nằm Ajina-Teppa trở thành một báu vật quý giá hơn, một tượng đài nổi tiếng và được bảo tồn nhất của nghệ thuật Phật giáo nói chung và của Phật giáo Trung Á nói riêng.

Hơn 97% dân số Tajikistan ngày nay là Muslims. Theo viên quản lý Bảo tàng Viện sự chăm sóc các sản phẩm và cổ vật thờ phượng tiền-Islam nói lên sự dung hòa và tôn kính với các đức tin khác và cho thấy rõ tấm lòng thiện tâm của một người Muslim.

Chắc chắn rằng nhiều người trong tổ tiên của người Islam Tajikistan ngày nay là những người Sogdia gốc Iran, là những người Turkic đã từng là các Phật tử sùng đạo (có lẽ theo phái nguyên thủy [Hinayana](#)).

Như đã biết đa số người Tajikistan là con cháu người Sogdia rất khéo léo và có đầu óc cởi mở chấp nhận mọi dị biệt của các tộc người và các tôn giáo khác nên rất thành công trong giao thương qua Con Đường Tơ Lụa.

(<https://arkeonews.net/tajik-buddha-in-nirvana-the-largest-in-the-world-42-feet-long-and-9-feet-high/>).

Mô Tả và Giải Thích



Bảo Tàng Viện rất chu đáo có bàn thờ với bát nhang và bình hoa cho du khách Phật tử cúng Phật.

Trước hết để hiểu rõ xin nhắc lại ý nghĩa từ Niết Bàn Nirvana.

Niết-bàn hay Nát-bàn phiên âm Phạn ngữ *nirvāṇa*, có thể giải tự theo nir + va + na hay theo nir + vana.

1. nir- với nghĩa tiêu cực: không, không còn, hết...

~ Mường ngữ no, Việt ngữ *nỏ*, *nọ* là không.

~ gốc tái tạo PIE *ne- “not”, không.

~ Phạn ngữ na, ná, không, nakk, to annihilate, “reduce to nothing,” Medieval Latin *annihilatus*, quá khứ phân từ của *annihilare* “reduce to nothing,” (Latin *ad* “to”, “toward”+ *nihil* “nothing”), triệt tiêu.

2. va-:

-/ to blow”, thổi. Va ruột thịt với Phạn ngữ *vāta*, gió, Việt ngữ *vát*, quạt: Hà Đông có làng Vát làm quạt và với *bạt* (bạt gió). Gió *vāta*, quạt *vát* tạo ra mát (v = m): gió mát, quạt mát.

-/to emit (bốc ra, phát ra, phun, phì ra), be wafted (luồng gió, hơi thở) hay diffused (phát tán) liên hệ với Việt ngữ *phà*: *phà* hơi, phì *phà*.

Nirvana: “blowing out” (thổi tắt) hay “quenching” (tắt, làm nguội, ngăn cản đi) những hoạt động của tâm thức thế phàm và các thống khổ liên hệ của nó.

3. Ngoài ra hiểu theo gốc vana còn có những nghĩa khác như:

+ “weaving”, đan, dệt, kết lại với nhau,

sewing“, may, khâu. Vana = Việt ngữ vá = mạng (v = m). Nirvana là từ bỏ những ham muốn nối kết đời này với các đời sau lại với nhau.

+”*desire*” ham muốn, dục vọng. Vana: có van- = van: van xin, van nài, van vái, = *muốn, mong được*: mong muốn (v = m).

Nirvana là trạng thái không còn ham muốn, không còn thèm khát dục vọng.

+ “*forest*”, rừng cây hay “*woods*”: rừng nhỏ (cấm), vườn lớn như rừng, phát gốc từ Latin *silva* “*wood*”, “*woodland*”, “*forest*”, “*orchard*”, vườn cây ăn trái, “*grove*”, rừng cây nhỏ, vườn, chòm cây. Ví dụ như Velu vana: rừng tre, vườn tre Trúc Lâm, Trúc Lâm Viên, Jeta vana: Vườn Thệ Đà, Kỳ Viên.

Với nghĩa này vana liên hệ với Việt ngữ *vườn*, Hán Việt *viên*.

Nirvana có một nghĩa là tránh khỏi, thoát được “rừng ô uế, dơ bẩn” (“forest of defilements”) hay ngũ uẩn (five aggregates).

Tóm lại Niết-bàn có thể được hiểu là trạng thái ngọn lửa tham lam, sân hận, ngu si trong tâm đã được dập tắt, tâm trở nên trong sáng, thanh tịnh, yên bình, an lạc, không còn sầu não, khổ đau, hiểu biết rõ tất cả pháp là vô ngã, vô thường, vô toại nguyện. Đạt được giải thoát.

Nirvana phiên âm là Niết bàn và theo n = d (nom = dòm) Nir- = Niết = Diệt nên còn nói là nhập Diệt, Diệt độ, tịch Diệt, Diệt tận (trích trong Từ Điển Từ Nguyên Đối Chiếu Việt-Anh/Ấn-Âu ngữ sắp xuất bản).

Niết bàn là mục đích tu hành của mọi trường phái Phật giáo nên hiểu theo nhiều ý nghĩa tùy theo mỗi trường phái như diệt độ, diệt tận, tịch diệt, bất sinh, viên tịch, giải thoát, vô vi, an lạc.

Tượng dài 13 mét, chỉ còn phần đầu và phần thân dưới còn nguyên gốc. Phần ngực và tay trái bị hư hại nặng vì bị người Ả Rập xâm lăng phá hủy vào thế kỷ thứ 7. Phần hư hại này phải phục dựng lại.

Tất cả các yếu tố của tượng từ sợi tóc cho tới móng tay và các nếp nhăn của y phục được làm hết sức tỉ mỉ, tinh vi với một sự khéo léo tột cùng.

Tượng bằng đất sét bên ngoài được bọc bởi một lớp thạch cao và sơn: tay và mặt sơn trắng và trang y màu đất vàng hoàng thổ (ochre). Màu vàng nghệ này còn thấy ở các nếp nhăn của áo Phật.



Màu vàng nghệ còn thấy ở các nếp nhăn áo Phật (ảnh của tác giả).

Dạng Phật giáo Gandhara Greco- Buddhism.

Tượng Phật Nằm này mang sắc thái Phật giáo Hy Lạp Gandhara.

Như đã biết Đại đế Alexander xâm chiếm vùng đất bắc Pakistan và đông Afganistan có tên là Gandhara để tiến vào biên giới phía Tây của Ấn Độ vào năm 327 Trước Dương Lịch. Ông đã thiết lập một đế quốc Hy Lạp-Bactria (Greco-Bactrian empire) nằm giữa rặng núi Hindu Kush và sông Amu Darya (tên cổ là Oxus, có phụ lưu là Sông Vakhsh đã nói ở trên), ngày nay gồm một phần đất của Afghanistan, Uzbekistan và Tajikistan, với thủ đô ở Bactria (ở trên ta đã biết Ajina Teppa ở làng Kirov tỉnh Bokhtar là biên giới phía bắc của Bactria). Hiên nhiên Bactria có nền văn hóa Hy Lạp-Ấn Độ và Phật giáo Gandhara là Phật giáo-Hy Lạp.

Nguyên thủy khoảng 400 năm sau khi Phật nhập diệt, Phật tử không được phép thờ hình người Đức Phật mà chỉ được thờ phượng qua tháp Phật, xá lợi Phật, bánh xe Pháp, dấu chân Phật, cây, lá bồ đề, hoa sen...

Người Hy Lạp thờ tượng người đã từ xa xưa nên khi tiếp xúc với và bị ảnh hưởng văn hóa Hy Lạp, sự tôn thờ Phật qua tượng hình người mới ra đời. Phật giáo Gandhara bắt đầu thờ tượng người và có nhiều tượng Phật cao to bằng người thật. Một đồng tiền kim loại vàng có hình vua Kushan Kanishka I (129-160 Sau Dương Lịch) có hình Phật đứng ở mặt trước (ibid, p 43).



(<https://www.sunnataram.org/projects/alexander-the-great-and-the-buddha>).

Tượng Phật nằm này là một trong những tượng Phật đầu tiên của nghệ thuật Phật giáo.

Khởi đầu tượng Phật Thích Ca Gandhara có đầu của thần Hy Lạp Apollo và mặc trang phục kiểu áo khoác toga La-mã.



Tại sao các nghệ sĩ Phật giáo Gandhara chọn khuôn mặt Phật dựa theo mặt Apollo mà không dựa vào các vị thần Hy Lạp khác? Theo tôi:

-Thứ nhất thần Apollo có một khuôn mặt là mặt trời con của thần Zeus, Thần Bầu Trời và Sấm Sét, dòng dõi con Mẹ Đất Cha Trời, Vũ Trụ, Apollo có cốt vũ trụ. Đối chiếu với Phật Thích Ca, Ngài cũng có cốt là Phật Vũ Trụ, có một khuôn mặt là mặt trời ứng với Phật thiên Vũ Trụ

Vairocana, cũng gọi là Đại Nhật Quang Phật. Bằng chứng là có những tượng Phật Gandhara có hình mặt trời thay cho hào quang.



(Indo-European Buddhism: The Solar Buddha from Gandhara).

Apollo là ánh sáng (light) và Bụt là người Bụt Sáng và Phật là người Bật Sáng (enlightment).

-Thứ hai về ngôn ngữ học, Plato trong Cratylus nối kết tên Apollo với ἀπόλυσις (*apolysis*), “redemption”, cứu rỗi, cứu thế, với ἀπόλουσις (*apolousis*), “purification”, thanh khiết, tinh khiết, trong sáng, với ἀπλοῦν (*[h]aploun*), “simple”, giản dị. Đây chính là những đức tính của Phật.

-Thứ ba là Apollo có một khuôn mặt là thần Olympia, khỏe, tráng kiện, đẹp dáng và là thần cung tên. Phật Thích Ca cũng rất khỏe mạnh, tráng kiện đã từng trải qua mấy năm tu khổ hạnh trong một hang động tối tăm chỉ ăn cây cỏ và cũng rất tài giỏi về cung tên khi còn trẻ...

Sự Khác Biệt Giữa Tượng Phật Nằm Gandhara và Các Tượng Phật Nằm Theo Phật Giáo Ấn Độ.



Tượng Phật nằm lúc nhập Niết Bàn ở Hang 26 tại Quần Thể Hang Động Phật Ajanta, Ấn Độ.

Hiển nhiên có sự khác biệt. Tôi sẽ dựa vào cách học và hiểu Phật giáo theo vũ trụ thuyết, vũ trụ luận, vũ trụ tạo sinh của vũ trụ giáo, dịch học của riêng tôi để giải thích, soi sáng thêm. Vì theo tôi Phật là vũ trụ, Pháp Phật là Pháp vũ trụ, Luật Phật là Luật vũ trụ, Phật giáo là Vũ Trụ Giáo.

Ta hãy duyệt xét qua cái nhìn tổng thể rồi từ đầu xuống chân.

1. Tổng thể.

Đức Phật nằm ở “thế sư tử” (Phật Sakyamuni còn được mệnh danh là Sākya Siṃha: “Sư tử của dòng họ Sakyas”. *Tiếng gầm của sư tử tiêu biểu cho trống không (tính Không), pháp Phật và là tiếng gọi tỉnh thức, giác ngộ* (the roar of the lion represents emptiness, buddhadharma and a call to awakening) rất thích hợp ở đây.

Ngài nằm nghiêng về bên phải, chân trái để trên chân phải. Tay trái để dọc theo thân trái. Tay phải co lại đỡ mặt trên một vật dùng làm gối. Đầu hướng về phía Bắc, mặt nhìn về hướng Tây (Tây Phương Cực Lạc).

Khi khai quật thấy Phật nằm trên bệ và các tường xung quanh có hàng ngàn bức tranh tường nói về đời Đức Phật. Phần lớn đem về Bảo Tàng Viện Hermitage.

Tượng dài 13 m. Tại sao không là 10 hay 15 m? Con số 13 rất quan trọng trong Phật giáo.

Theo dịch học con số 13 là số Li tầng 2 thế gian (5, 13), có một nghĩa là Lửa I thiếu dương 01, lửa thế gian (lửa đất, núi lửa), đất dương (vùng cao, núi dương nhọn đỉnh). Li 13 thế gian có một nghĩa biểu tượng là núi trụ thế gian trong có trục vũ trụ, trục thế giới thông thương tam thế (phần trục mang tính chủ ở trung thế, thế gian ứng với núi nhọn đỉnh mang hình ảnh kim tự tháp có một khuôn mặt là đường lên trời, thượng thế. Trong khi số 5 là Li tầng 1, tạo hóa là phần trục thế giới mang tính chủ ở thượng thế). Các tháp Phật (stupa) hay phần chòm phía trên đầu tháp Phật hình cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống) thường có 13 vòng hay 13 bậc hoặc bậc diễn đạt đường lên Niết bàn, miền vĩnh cửu.

Phật ngồi thiền định dưới gốc cây Bồ Đề (có một khuôn mặt là cây vũ trụ) tại Bồ-đề Đạo Tràng sau 49 ngày đã Đại Giác Ngộ thành đạo (nhập vào vũ trụ qua cây vũ trụ Bồ-đề, trục thế giới). Ta thấy 49 có 4 + 9 là 13. Ngoài ra cũng theo Phật giáo hồn người chết sau 49 ngày (thất tuần) mới rời thế gian về thượng thế, Nát bàn (dĩ nhiên bằng trục thế giới 13). Trong Thiên Chúa giáo Nhà Thờ Giáng Sinh ở Bethlehem có hang, nơi sinh của Chúa, có cầu thang 13 bậc.



Ngôi sao bạc đánh dấu chỗ Chúa Jesus ra đời tại hang Bethlehem.

Đi từ trên xuống nhìn theo trục thế giới thì Chúa Jesus có một khuôn mặt là Đấng Vũ Trụ, Đấng Tạo Hóa, Chúa Trời giáng thế, xuống trần gian cứu thế gian, nhân gian (Palestine: Mùa Giáng Sinh ở Bethlehem).

Các kiến trúc thờ phượng của thổ dân Mỹ châu cũng dùng con số 13 diễn đạt trục thế giới...

Cuối cùng Phật nằm dài 13 m này với nghĩa liên hệ với trục vũ trụ được xác thực bởi pho tượng Phật nằm dài 49 m ở núi Tà Cú hay Ba Hòn ở Phan Thiết (theo Trần Văn Lệ, thư riêng). Ta thấy $4 + 9 = 13$. Cả hai pho tượng Phật nằm đều có cùng con số 13.

Phật nhập Niết bàn ở đây dài 13 mét hàm nghĩa khi nhập diệt Phật trở về vũ trụ (như đã biết khi mới sanh ra Phật bước 7 bước Càn trên hoa sen Khôn là bảy bước Càn Khôn, một tay chỉ Trời một tay chỉ Đất là Trời Đất. Cho thấy Phật là Càn Khôn Trời Đất xuống thế, nên khi nhập diệt Phật trở về vũ trụ qua con số trục thế giới, trục vũ trụ 13. Cũng nên biết nhiều người không tin là Đức Phật mới sinh ra mà đã biết đi, cho đó chỉ là truyền thuyết hoang đường. Tuy nhiên cho dù là truyền thuyết hoang đường thì cũng là truyền thuyết nói cho biết là thái tử Tất Đạt Đa với xác phàm có thể chưa biết đi nhưng Đức Phật trong con người thái tử bước 7 bước Càn Khôn để nói cho thế nhân biết thái tử là hiện thân của Phật Càn-Khôn, Vũ Trụ.

2. Đầu Phật.

Đầu Phật bị vỡ nhưng may mắn không bị phá hủy.



(ảnh của tác giả).

-Đầu tóc

Cục u trên đỉnh đầu Phật hiện nay gọi là nhục khấu hay nhục kế (Phạn ngữ ushīṣa) cho là một quý tướng của Phật, biểu tượng của người đã giác ngộ. Tuy nhiên trong kinh điển xưa nhất không có ghi, không có nói tới nhục khấu mà chỉ nhắc đến búi tóc.

Ở đây chỏm đầu mang hình ảnh búi tóc.



Đầu tóc chải hình bầu nấp tròn

(Marchant Asian Art) mang âm tính [Phật giáo mang tính Tĩnh = tịnh (thanh tịnh) = định = thiền = Phạn ngữ dhya), một dạng của bầu nậm nòng nọc (âm dương) có một nghĩa biểu tượng vũ trụ, thấy rõ qua đầu tóc hình bầu nậm của người vũ trụ trên trống Ngọc Lũ I:



Người vũ trụ ở nhóm 7 người nhảy múa trên trống Ngọc Lũ I có trang phục đầu hình bầu nậm nòng nọc (âm dương). Hai bán viên có 13 người, còn lại 12 người trang phục đầu hình chim bồ câu là người chim mặt trời của chúng người vũ trụ có trang phục hình bầu nậm này. Người Việt Mặt Trời Thái Dương thuộc chúng người vũ trụ (một lần nữa con số 13 cũng liên hệ với vũ trụ).

Tháp Phật Đại Sanchi có hình bầu nậm này mang ý nghĩa vũ trụ.



(nguồn: wikipedia)

Đầu tóc Phật mang ý nghĩa vũ trụ.

Ta thấy rõ tóc Phật ở đây hình sóng ngọn lửa khác với các tượng Phật gốc Ấn Độ có tóc xoắn ốc (ốc có một nghĩa nước). Phần tóc trên trán chải hình ngọn lửa có những sóng ánh sáng tỏa rạng ngời ra khắp đầu ứng với ý nghĩa Bụt là Bụt (sáng), Phật là Bật (sáng) ăn khớp với nghĩa enlightenment, giác ngộ.

-Mặt

Mặt Phật thanh thoát tuyệt đối phản ánh giây phút nhập Niết bàn, giải thoát.

-Mũi, trán, đầu tóc: hình ngọn đuốc sáng rực ngọn lửa uốn sóng trong gió.



Đuốc Bụt bụt sáng rạng ngời, ngọn đuốc chiếu tan đi cái bóng tối vô minh của loài người.

Phật là ngọn đuốc soi đường cho chính mình và cho nhân loại. Phật đã từng dạy: *Hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi!* Không ai giúp được mình ngay cả Phật. Chỉ cần dựa vào Pháp Phật. Điểm mấu chốt, cốt lõi của người Phật tử là noi theo Pháp, Giới, Luật Phật. Tu sửa, kiên trì thực hành. Thực hành. Thực hành. Thực hành. Còn các chuyện khác là phụ...

-Miệng

Phật mỉm cười, cười mỉm chi, một nụ cười huyền bí và huyền diệu. Một nụ cười An Lạc (một nghĩa của Niết Bàn, an lạc khi cảm thấy mình giải thoát khỏi mọi ảo giác, mọi biến tướng, mọi tham si). Một nụ cười nhập Niết Bàn. Một nụ cười siêu thoát.

Nhìn dưới lăng kính dịch học ta thấy búi tóc hình cầu tròn với tóc bay theo chiều gió biểu tượng cho bầu vũ trụ, không gian, biểu tượng Khí Gió. Phần tóc ngọn đuốc lửa ở đầu phía dưới biểu tượng cho tượng Lửa, trán nằm ngang hình một vật dựng có chữ V nhỏ mang âm tính diễn đạt tượng Nước và mũi thẳng hình trụ diễn đạt tượng Đất. Ta có tứ tượng trong vũ trụ tạo sinh ra tứ đại của thân xác con người theo Phật giáo. Như vậy đầu tóc hình bầu nậm nòng nọc (âm dương) có một khuôn mặt nhất thể thái cực và phân cực là lưỡng nghi cộng với tứ tượng diễn đạt trọn vẹn vũ trụ thuyết, vũ trụ tạo sinh. Phật là vũ trụ.

-Vật Gối Đầu

Vật gối đầu có 5 nếp.



Con số 5 dùng ở đây bắt buộc phải là có dụng ý và mang một ý nghĩa của các con số nhị nguyên dịch học. Ta thấy ngay bàn tay Phật 5 ngón đỡ mặt để trên vật làm gối có 5 lớp cộng lại là 10.

Phật gối đầu lên số 10.

Như đã biết biết con số 10 mang trọn vẹn ý nghĩa vũ trụ tạo sinh, vũ trụ (xem bài viết về Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương).

Chỉ xin nhắc lại một hai điểm chính. Số 10 có 1 và 0.

-0.

Có nhiều nghĩa với nghĩa chính là Không, phiên âm Phạn ngữ: 1. sūnya (tính từ), sūnyatā (danh từ): ”trống rỗng”, “trống không”, 2. ợũnya: a absolute vacuity, a principle of the Buddha metaphysics, Vedāntas, (chân không tuyệt đối, nguyên lý siêu hình học nhà Phật). **Phật Vũ Trụ hay Đại Nhật Quang Vairocana được xem như là hiện thân của Tính Không.**

Trong vũ trụ thuyết 0 ứng với hư không, hư vô ở cõi tạo hóa, không gian Khôn ở cõi trời thế gian.

Trong phạm vi hạn hẹp của bài viết này chỉ xin nói tới một nghĩa quan trọng trong Phật giáo là Không, Tính Không.

Tính Không là khái niệm trung tâm của giáo lý Phật giáo nhưng rất mơ hồ, trừu tượng và chỉ nhờ trực ngộ mà thấy nên tính Không luôn luôn là đối tượng tranh luận trong các tông phái Phật giáo xưa nay.

Xin nêu ra một giải thích phổ thông thường nghe nói tới là trong kinh Bát Nhã Ba-la-mật (Bát Nhã ~ Việt ngữ Biết Nhận: hiểu biết-nhận thức) tính Không được xem là cái chung nhất của tất cả mọi hiện tượng mâu thuẫn lẫn nhau; kinh này cho rằng Sắc và Không không hề khác nhau, Sắc là Không.

Bây giờ ta đối chiếu Sắc Không này với số 10. Ta thấy ngay Sắc ứng với số 1 và Không ứng với số 0. Ta cũng thấy số 10 ở dạng nhất thể $= 1 + 0 = 1 = \text{Sắc}$ (ta cũng thấy số 10 theo duy dương lại trở về số 1) và $10 = \text{số bù (dương 1 và âm 0 đối cực nhau)} = 0 = \text{Không}$. Như thế $10 = 1 \text{ Sắc} = 0 \text{ Không}$, Rõ như ban ngày $\text{Sắc} = \text{Không}$. Sắc là Không. Sắc Không là một.

Kiểm chứng lại bằng con số 10 La mã chữ X. Ta có X có một nghĩa là không, bỏ đi, triệt tiêu, chết... Ví dụ như muốn bỏ đi ta viết chữ X như trên lá phiếu hay gạch mặt một người nào đó bằng chữ X nếu muốn triệt hạ đi. Anh ngữ Xpire có một nghĩa là chết, tắt (thở, lửa), tiêu tan, mãn, hết. Với nghĩa này $X(10) = 0$, Không. Ngược lại X có một nghĩa là có, Sắc. Ví dụ như chọn một ứng cử viên ta cũng có thể đánh chữ X vào ô chọn lựa. Anh ngữ Xpose: phơi bày ra, lộ ra, biểu hiện tức Sắc của nhà Phật. Với nghĩa này $X(10) = 1$, Sắc. Rõ ràng không sai $X = 10 = \text{Sắc} = \text{Không}$...

Những giải thích khác của tính Không của các giáo phái khác ta cũng có thể dựa vào 10 và X (sẽ có bài viết riêng).

-1 có một nghĩa là Nhất thể (vũ trụ, Universe là qui về 1, nhất thể). Niết bàn được coi là sự thống nhất với Nhất thể tuyệt đối (khi thấy mình cùng một thể với tuyệt đối là tìm thấy an lạc, Niết-bàn).

Trong vũ trụ luận, theo duy dương số 1 ứng với cực dương, mặt trời.

- 10 dưới dạng nhất thể: là nòng 0 và nọc 1 (âm 0 dương 1) còn quyện vào nhau ứng với thái cực. Dạng nhất thể có một nghĩa là vũ trụ. Phật là vũ trụ.

-10 dưới dạng phân cực là lưỡng nghi: cực dương 1 Càn (mặt trời) và cực âm 0 Khôn (không gian). Phật có một khuôn mặt Càn Khôn như đã thấy qua bảy bước Càn Khôn của Phật lúc mới sinh ra.

- số 10 La mã X, như đã biết X mang trọn vẹn ý nghĩa vũ trụ tạo sinh, có một nghĩa là vũ trụ như thấy qua tên Đấng Christ, Xmas, mạng xã hội X của Elon Must (xem Mỏ Xẻ Chữ X, Ý Nghĩa Chữ Xmas, Elon Must và Chữ Nòng Nọc Vòng Tròn-Que).

Cũng xin nhắc lại cho nhớ thêm ý nghĩa số 10 là Hùng Lang Việt Nam sinh ra từ bọc trứng thế gian (có dương tròn đỏ số 1 mặt trời và âm tròn trắng số 0 không gian = 10) có đủ ý nghĩa của số 10 như vừa nói. Vì thế nên ngày Giỗ Tổ Hùng là ngày 10 tháng 3 (10 có một khuôn mặt vũ trụ và 3 là số Đòai vũ trụ khí gió, ba là tam thiên là Trời, lưỡng hợp với Đất). Hùng Lang có

một khuôn mặt là vũ trụ Càn Khôn-Trời Đất. Người Việt Rìu phía dương trông đỏ trứng thế gian mặt trời là Người Việt Mặt Trời Thái Dương của chúng người vũ trụ (như thấy qua hai nhóm người nhảy múa trên trống Ngọc Lũ I đã nói ở trên).

...

Tóm lại Phật gối đầu lên số 10, số X (5 ngón tay đỡ mặt trên vật làm gối 5 lớp) diễn tả trọn vẹn ý nghĩa bản thể, giáo lý và sự nhập Niết bàn của Phật ăn khớp với ý nghĩa vũ trụ tạo sinh, vũ trụ thuyết.

3. Tay

Tay trái buông xuôi để lên hông, như đã nói ở trên phần cánh tay bị phá hủy. Bàn tay chỉ địa (trong khi tay phải có bàn tay đỡ mặt chỉ thiên). Hai bàn tay chỉ trời-đất giống như lúc Phật mới sinh ra như đã biết.

Đi thêm vào chi tiết ta thấy tay phải 5 ngón hướng thiên biểu tượng Đất dương Li. Bàn tay trái năm ngón chỉ địa diễn đạt đất âm thấy rõ qua năm ngón tay trái tẽ ta làm hai phần:



Bàn tay trái.

.Nhóm 4 ngón với số 4 là số Cấn, Đất âm thái dương (ngày xưa quan niệm đất vuông. Hình vuông do bốn que ghép lại là số 4), thấy rõ qua câu ca dao:

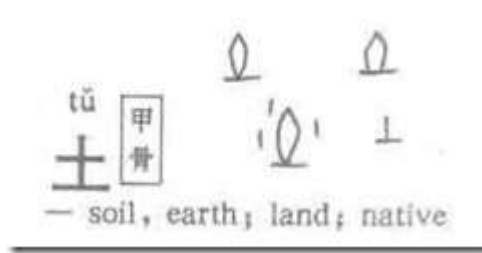
Ba vuông sánh với bảy tròn,

Đời cha vinh hiển đời con sang giàu.

Ta có ba (3) + vuông (4) = bảy (7) + tròn (0).

.Phần thứ hai là ngón cái để thẳng góc với nhóm 4 ngón Đất trông như một cây trụ cắm thẳng xuống đất mang hình ảnh trụ thế gian, núi trụ thế gian. Đây là hình ảnh ông Bàn Cổ, ông tổ đất thế gian, ông tổ loài người [Bàn là phiến đá bằng như bàn thạch là để giữ trụ cho vững và Cổ là cột trụ (cổ là cột trụ cắm đầu vào thân mình, cổ là phần cột nối dài của cột sống). Ông Bàn Cổ là ông Trụ Chống Trời biểu tượng cho cõi đất thế gian].

Kiểm chứng lại ta cũng thấy trong nhiều nền văn hóa tiền sử có cự thạch (megalith) có một khuôn mặt biểu tượng cho núi trụ thế gian, cõi đất nhân gian. Rõ nhất là thấy qua chữ Thổ (Đất) của Trung Quốc. Trong giáp cốt văn Thổ được diễn tả bằng một cự thạch hay một cột trụ cắm trên đế bằng mang hình ảnh núi trụ thế gian, trụ chống trời biểu tượng trung thế đất thế gian (chính là hình ảnh ông Bàn Cổ, cự thạch, trụ chống trời):



Trong giáp cốt văn Thổ (tũ) được diễn tả bằng một trụ đá cự thạch, một trụ thẳng cắm trên một đế bằng (giống như bàn tay trái ở đây).

(xem Kê Sĩ).

Như thế hai bàn tay của tượng diễn đạt cõi đất dương và âm của trung thể nhân gian.

Mặt khác nhìn theo giáo lý thì ngón cái đứng riêng ra đưa lên là số 1 (ta thường dùng dấu hiệu này chỉ 'number one') còn lại 4 ngón là số 4. Gộp lại ta có 14 là số Tồn tầng 2 (6, 14). Theo dịch học số 6 là số Thành, đã hoàn thành. Số 14 là số hoàn thành ở cõi thể gian. Phật với bàn tay trái này hàm ý mình đã hoàn thành nhiệm vụ ở cõi thể gian, bây giờ trở về Niết Bàn.

4. Thân

Như đã nói ở trên phần ngực và cánh tay trái bị phá hủy.

Thân thẳng tuột như thân cây biểu tượng trực vũ trụ, trực thể giới.

Áo dạng áo cổ truyền Hy Lạp toga là một mảnh vải khoác che vai và thân người (toga gốc tegere 'to cover': che).

Các nếp nhăn của áo còn thấy màu đất vàng nghệ như đã nói ở trên.

Các nếp nhăn của áo dạng hình sóng nước (giống như sóng ở mũi tàu thuyền, chảy về phía chân, âm) mang tính Khôn âm (nước) lưỡng hợp với lửa Càn. Người Phật là trực Càn-Khôn, Vũ Trụ.

5. Bàn chân

Bàn chân có bao chân (bí tất/vớ) để hở các ngón ra ngoài. Có lẽ cố ý cho thấy bàn bên trái các ngón bằng nhau, bàn bên phải các ngón không bằng nhau.



(ảnh của tác giả).

Bàn chân Phật có dị tật? Không. Bàn chân này không thấy ở bất cứ nơi nào khác. Đây phải là có chủ ý của những người thiết kế tượng với một ẩn ý gì.

Ta thấy 8 ngón bằng nhau và 2 ngón ngắn hơn. Số 8 là số Khôn tầng 2 (0, 8) (phía chân là phía âm nên Khôn ở đây là Khôn âm: nước thái âm vũ trụ) lưỡng hợp với Càn (lửa thái dương vũ trụ), ta có Khôn-Càn. Số 2 là số Khảm (nước thiếu âm thế gian) lưỡng hợp Li (lửa thiếu dương thế gian) (vì ở Chân mang âm tính nên khuôn mặt âm Khôn, Khảm mang tính chủ). Ta thấy chân Phật cũng diễn đạt Khôn-Càn, Nước Trời-Lửa Đất, bản thể vũ trụ phía âm của Phật.

Ta cũng thấy ở phần đầu dương có chòm búi tóc tròn mang tính Khôn dương Đoài Gió, phần tóc Lửa ở dưới là Càn và phần chân mang âm tính có 8 ngón chân bằng nhau là Khôn âm Nước với hai ngón ngắn Khảm lưỡng hợp với Li có một khuôn mặt là Đất dương.

Ta có lưỡng hợp đại vũ trụ lửa thái dương Càn (đầu) với nước thái âm Khôn (chân) và lưỡng hợp tiểu vũ trụ gió thiếu âm (búi tóc: đầu) với đất thiếu dương (chân), Người Phật diễn đạt đại và tiểu vũ trụ.

Nhìn tổng thể toàn thân ta thấy đầu Phật diễn đạt thượng thế thấy rõ qua búi tóc/cục u hình cầu ở chòm đầu, bàn tay biểu tượng trung thế thấy rõ qua bàn tay trái diễn đạt núi trụ đất thế gian và chân biểu tượng hạ thế thấy qua các hình sóng nước của vết nhăn áo chảy xuống chân (nước ở áo ở thân có màu vàng nghệ là nước thái dương, phần nước có ánh sáng chiếu tới còn phần nước Khôn 8 ngón chân là nước thái âm đen tối không có ánh sáng ở cõi âm hạ thế với nghĩa là âm ty). Con người là tiểu vũ trụ con của đại vũ trụ có hình cây vũ trụ (đầu là vòm cây thượng thế, tay là cành đất trung thế, chân là gốc hạ thế và thân là thân cây trục vũ trụ). Phật là người đại vũ trụ xuống thế gian làm người tiểu vũ trụ nên có hình cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống).

Như thế từ đầu tới chân tượng diễn đạt bản thể, giáo Pháp và sự nhập diệt của Phật ăn khớp hoàn hảo với vũ trụ tạo sinh, vũ trụ thuyết.

Phật giáo Gandhara và Đại đế Alexander.

Hiển nhiên Đại đế Alexander đã du nhập văn hóa Hy Lạp vào Phật giáo tạo nên nền Phật Gandhara huy hoàng một thời. Những người lính La Mã ở lại Trung Á lập gia đình và con cháu của họ có thể đã là những Phật tử sùng đạo.

Ngay cả chính Đại đế Alexander cũng được coi là Người Bảo Vệ Đức Phật, một dạng Bồ Tát (xem bài viết riêng về Bồ Tát Chúng Đại Đế Alexander trong tương lai).

Tóm lược

Đây là một pho tượng độc nhất vô nhị trên thế giới. Một kho tàng của nhân loại, một quốc bảo của Tajikistan. Một tác phẩm nghệ thuật Phật giáo tuyệt vời mang trọn vẹn ý nghĩa về bản thể, giáo Pháp và sự nhập diệt của Phật ăn khớp hoàn hảo với vũ trụ tạo sinh, vũ trụ thuyết.

Một lần nữa cho thấy học Phật, tìm hiểu giáo Pháp Phật dựa vào vũ trụ tạo sinh, dịch học theo cách của tôi dễ dàng, dễ hiểu, dễ nhớ, khoa học, toán học hơn.

Ta thấy rõ tất cả các ý nghĩa về Niết bàn của các giáo phái Phật đều có thể giải thích theo một ý nghĩa của một phần trên người tượng nhập Niết Bàn. Tất cả đều nằm trong vũ trụ thuyết tức trong Pháp Phật giáo mà mỗi tông phái nhìn theo một góc cạnh khác nhau.

Tôi nhìn Phật giáo theo vũ trụ thuyết, dịch học dĩ nhiên có thể có dị biệt. Đó là chuyện dĩ nhiên.

Các tượng Phật nhập Niết bàn hiện nay làm có nhiều sai lệch so với tượng này.

May mắn thay người Islam Tajikistan có trái tim và đầu óc hòa đồng chấp nhận những dị biệt về chủng tộc, văn hóa, đức tin của người khác, tôn trọng di sản văn hóa quá khứ của tổ tiên họ nên pho tượng đã tồn tại được và thế giới được chiêm bái.

(Năm Mới 2025).

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2025/01/03/tuong-phat-nhap-niet-bn-vi-dai-nhat-the-gioi-o-tajikistan/>

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/nguyenxuanquang.html>

www.vietnamvanhien.net

